TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 9 - 2020
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. Bà Võ Ngọc Các

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên tòa:* Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 và ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 6 tháng 2020 và Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 75/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thùy Tr, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Số A đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Hồng Th, sinh năm 19XX (vắng mặt).

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số B đường B1, khóm B5, phường B6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số C đường C1 khóm C6, phường C7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2020 của nguyên đơn là bà Đỗ Thùy Tr và một số lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Huỳnh Hồng Th có sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 6 năm 2005, trong quá trình chung sống ông, bà có hai người con chung là cháu Huỳnh Hồng Th, nam, sinh ngày 25 tháng 02 năm 20xx và cháu Huỳnh Hồng Ng, nữ, sinh ngày 23 tháng 5 năm 20xx. Năm 2012 bà và ông Th phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Năm 2014 bà nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Hồng Th. Vào ngày 10 tháng 8 năm 2015 Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng đã tiến hành xét xử vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa bà và ông Th, theo Bản án số 26/2015/HNGĐ-ST, ngày 10 tháng 8 năm 2015 tuyên xử cho bà được ly hôn với ông Th và giao hai con chung là cháu Huỳnh Hồng Th và cháu Huỳnh Hồng Ng cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Trong khoảng thời gian nuôi dưỡng các con, ông Th thường xuyên không chăm sóc, nuôi dưỡng con, tình hình học tập của hai cháu ngày càng sa sút, sức khỏe không tốt, thể trạng không phát triển. Khoảng tháng 8 năm 2019 bà đã đưa cháu Huỳnh Hồng Th về nhà chơi, sau đó cháu không chịu về sống với ông Th nên bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th từ đó cho đến nay và tháng 10 năm 2019 cháu Huỳnh Hồng Ng cũng đã về sống chung với bà từ đó cho đến nay.

Hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th và cháu Ng, cả hai đều phát triển tốt về thể chất và tinh thần, tình hình học tập cũng rất tốt, bên cạnh đó cả hai con đều có nguyện vọng muốn sống chung với bà. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường của các cháu, nên bà yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nhưng ông Th không đồng ý, hai bên phát sinh tranh chấp.

Theo đơn khởi kiện bà Tr yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con, giao con chung là cháu Huỳnh Hồng Th, sinh ngày 25 tháng 02 năm 20xx và cháu Huỳnh Hồng Ng sinh ngày 23 tháng 5 năm 20xx cho bà trực tiếp nuôi dưỡng từ nay cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi. Bà yêu cầu bị đơn Huỳnh Hồng Th cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 2.500.000 đồng mỗi tháng cho đến khi hai con tròn 18 tuổi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con. Nay bà yêu cầu bị đơn Th phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu từ ngày tòa tuyên án cho đến khi cháu Th và cháu Ng đủ 18 tuổi.

* Tại tờ tường trình ngày 26 tháng 3 năm 2020 bị đơn Huỳnh Hồng Th trình bày:

Ông đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 50/TB-TLVA ngày

24 tháng 02 năm 2020 của Tòa án và ông có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thùy Tr như sau: Theo Bản án số 26/2015/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng đã giải quyết cho ông và bà Tr được ly hôn, về con chung ông được quyền nuôi hai người con chung là cháu Huỳnh Hồng Th và cháu Huỳnh Hồng Ng và bà Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, ông đã nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con tốt về thể chất và tinh thần. Tuy nhiên đến cuối năm 2019 bà Tr đã tự ý dẫn các con về nhà của bà ở cho đến nay và không thông qua ý kiến của ông. Việc bà Tr tự ý dẫn các con về nuôi không được sự đồng ý của ông là trái quy định của pháp luật. Đồng thời tự bịa ra lý do cho rằng ông không chăm sóc tốt các con để yêu cầu thay đổi quyền nuôi con là hết sức phi lý.

Nay ông yêu cầu tòa tiến hành lấy ý kiến của các con, nếu các con muốn sống với ai thì người đó nuôi. Nếu các con muốn sống với bà Tr, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Nếu các con muốn sống với ông, ông tiếp tục nuôi dưỡng và không cần bà Tr cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời ông yêu cầu xin vắng mặt tại các buổi hòa giải, công khai chứng cứ và phiên tòa.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn Đỗ Thùy Tr thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, còn ông Huỳnh Hồng Th vắng mặt tuy nhiên tại Tờ tường trình ông Th có trình bày đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông và việc vắng mặt của ông Th là có lý do chính đáng. Như vậy, ông Th cũng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Tr, về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi cháu Th và cháu Ng đủ 18 tuổi, là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Huỳnh Hồng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, tuy nhiên tại Tờ tường trình của ông Th đã đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 và Khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Th.

[2] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Đỗ Thùy Tr là nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con với ông Huỳnh Hồng Th có nơi cư trú tại số C đường C1 khóm C6, phường C7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 3 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Tại phiên tòa nguyên đơn Tr trình bày trước đây nguyên đơn có yêu cầu bị đơn là ông Huỳnh Hồng Th cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 2.500.000 đồng mỗi tháng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi. Nhưng nay nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện trước đây là chỉ yêu cầu bị đơn Th phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thùy Tr: Bà Đỗ Thùy Tr yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, bà Tr cho rằng cháu Huỳnh Hồng Th, sinh ngày 25 tháng 02 năm 20xx và cháu Huỳnh Hồng Ng, sinh ngày 23 tháng 5 năm 20xx là con của bà và ông Huỳnh Hồng Th nhưng do trước đây Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng đã giao cháu Th và cháu Ng cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng và bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng trong thời gian nuôi dưỡng hai con chung ông Th thường xuyên không chăm sóc, nuôi dưỡng con, tình hình học tập của hai con càng sa sút, sức khỏe không tốt, thể trạng không phát triển, đến khoảng tháng 9 năm 2019 cho đến nay thì hai cháu đều đã về sống chung với bà tại địa chỉ số A đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[4.1] Nhận thấy, qua lời trình bày của các đương sự và hồ sơ vụ án thể hiện Huỳnh Hồng Th, sinh ngày 25 tháng 02 năm 20xx và cháu Huỳnh Hồng Ng sinh ngày 23 tháng 5 năm 20xx cũng như tại Bản án số 26/2015/HNGĐ-ST, ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xác định ông Huỳnh Hồng Th và bà Đỗ Thùy Tr là cha và là mẹ của cháu Th và cháu Ng.

[4.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th và cháu Ng về tâm lý phát triển bình thường, được đi học đầy đủ. Đồng thời tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Th và cháu Ng thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ là bà Đỗ Thùy Tr và

cũng tại Tờ trường trình ngày 26 tháng 3 năm 2020 bị đơn Huỳnh Hồng Th trình bày nếu Tòa án lấy ý kiến của các cháu nếu các cháu muốn theo bà Tr thì ông cũng đồng ý giao cháu Th và cháu Ng cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4.3] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*" và cũng tại Khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: " *Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên*" chấp nhận yêu cầu của bà Tr giao cháu Huỳnh Hồng Th (nam, sinh ngày 25 tháng 02 năm 20xx) và cháu Huỳnh Hồng Ng (nữ, sinh ngày 25 tháng 5 năm 20xx) cho bà Tr được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*". Theo yêu cầu khởi kiện bà Tr yêu cầu bị đơn Th phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tại Tờ tường trình ông Th cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi cháu Th và cháu Ng đủ 18 tuổi. Do đó, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của bà Tr là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ngoài ra, Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 còn quy định: "*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở*". Như vậy, ông Th là người không trực tiếp nuôi con nên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[7] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thùy Tr và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Đỗ Thùy Tr không phải chịu án phí; bị đơn Huỳnh Hồng Th phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 288, Khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều

280 và Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thùy Tr về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

1.1. Giao con chung tên Huỳnh Hồng Th (nam, sinh ngày 25 tháng 02 năm 20xx) và Huỳnh Hồng Ng (nữ, sinh ngày 25 tháng 5 năm 20xx) hiện đang sống chung với bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Th và cháu Ng đủ 18 tuổi.

1.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Th phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.500.000 đồng *(một triệu, năm trăm ngàn đồng*)/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2020 cho đến khi cháu Th và cháu Ng thành niên (đủ 18 tuổi).

1.3. Ông Huỳnh Hồng Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở ông Th thực hiện quyền này, theo quy định tại Khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Th phải chịu là 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Hoàn trả cho bà Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001693 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Riêng phần nội dung về cấp dưỡng được thi hành ngay theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- UBND phường T6;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ